

HUYỆN Đ
TỈNH G**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày 30/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Lại Hùng Hưng;*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Lộc, nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu,

Địa chỉ: làng Tung, xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G;

2. Ông Lê Đình Hưng. Nghề nghiệp: Cán bộ,

Nơi công tác: Hội khuyến học huyện Đ.

Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Minh Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 19/2019/HSST ngày 16/7/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Rơ Lan T (tên khác: Rơ Lan Tang), sinh ngày 31/5/2002 tại huyện Đ, tỉnh G; Địa chỉ: làng H xã IK, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah B (đã chết) và bà Rơ Lan J (sinh năm 1979); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, không; tiền sự: không;

Nhân thân: không tốt; Ngày 09/11/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú thì ngày 12/11/2018 tiếp tục phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Rơ Lan T:* bà Nguyễn H1 Kim L – Trợ giúp viên pháp L của Trung tâm trợ giúp pháp L nhà nước tỉnh G, có mặt.

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Rơ Lan T* là bà Rơ Lan J (sinh năm 1979, là mẹ của bị cáo Rơ Lan T), địa chỉ: làng H xã IK, huyện Đ, tỉnh G, bà J (có mặt).

- *Bị hại:*

1) Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện Đ, tỉnh G (có mặt).

- 2) Anh H, sinh năm 1997, địa chỉ: làng C, xã CDY, huyện P, tỉnh G (vắng mặt);
- 3) Anh H1 Duy L, sinh năm 1990, địa chỉ: Làng Y, xã L, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt);
- 4) Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983, địa chỉ: làng L, xã IC, huyện IG, tỉnh G (vắng mặt).
- 5) Chị Ksor P, sinh năm 1994, địa chỉ: làng B, xã IC, huyện IG, tỉnh G (có mặt).
- 6) Anh Rơ Mah H1, sinh năm 1999, địa chỉ: làng P, xã ID, huyện Đ, tỉnh G, ủy quyền cho bà Rơ Mah H'R (mẹ anh H1, cùng địa chỉ anh H1, bà H'Ri có mặt).
- 7) Anh Rơ Mah H2, sinh năm 1995, địa chỉ: làng TB, xã IK, huyện IG, tỉnh G (có mặt);
- 8) Rơ Mah B, sinh năm 1994, địa chỉ: Làng N, xã ID, huyện Đ, tỉnh G (có mặt).
- 9) Anh Đặng Văn L, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt).
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
- 1) Anh Nguyễn Trí T2, sinh năm 2000, địa chỉ: 42/7 Ấ, Tổ 4, phường TL, thành phố P, tỉnh G (vắng mặt);
- 2) Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn 1, xã D, thành phố P, tỉnh G (có mặt);
- 3) Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1979, địa chỉ: làng L1, xã O, huyện IG, tỉnh G (có mặt).
- 4) Anh Chu Văn T, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn 3, xã IK, huyện IG, tỉnh G (vắng mặt);
- 5) Bà Lê Thị S, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện IG, tỉnh G (vắng mặt);
- 6) Rơ Lan N, sinh ngày 29/3/2006, địa chỉ: Làng JK, xã IK, huyện IG, tỉnh G, có mặt. Đại diện hợp pháp của Rơ Lan N (Đồng thời là bị đơn dân sự) là ông Puih K, sinh năm 1979 (bố của Rơ Lan N), địa chỉ: Làng JK, xã IK, huyện IG, tỉnh G (có mặt).
- *Người phiên dịch:* bà Nay Punh H'R, địa chỉ làng H xã IK, huyện Đ, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, Rơ Lan T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu đen trắng, xe không có biển kiểm soát (chiếc xe này T đã trộm cắp của anh Rơ Mah H1, trú tại làng P, xã ID, huyện Đ, vào ngày 20/9/2018) chở theo Rơ Lan N đến khu vực thôn I, xã K, huyện Đ quan sát và phát hiện nhà chị Nguyễn Thị N không có ai ở nhà nên cả hai vào nhà chị N để trộm cắp tài sản. Cả hai để xe ở ngoài và trèo qua tường rào vào sân, T đi vào nhà bếp để tìm tài sản và phát hiện tại tủ để chén bát có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, T lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. T tiếp tục lấy một con dao

ở nhà bếp đập phá làm bung ổ khóa của cửa chính. Cả hai vào phòng ngủ lục lọi tìm tài sản và lấy được 3.000.000 đồng trong chiếc ví da. Sau đó, T và N phát hiện chiếc két sắt và kéo ra sân dùng chiếc cuốc đập phá chiếc két sắt lấy trộm 2.200.000 đồng. N được chia 3.000.000 đồng, số tài sản còn lại T giữ. T đã tiêu xài hết 2.200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, model V6214, màu đen, trị giá 180.000 đồng; 01 (một) chiếc két sắt Việt Tiệp, trị giá 200.000 đồng.

Ngoài lần trộm cắp trên thì quá trình điều tra còn chứng minh được Rơ Lan T và đối tượng Rơ Lan N đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ và huyện IG, tỉnh G trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 11/2018, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 23 giờ ngày 15/5/2018, Rơ Lan T đi đến nhà cậu của mình là anh Rơ Lan Q thuộc tại làng H xã IK, huyện Đ để chơi. Tại đây T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, màu xanh đen, biển kiểm soát (BKS): 81S1 – 022.68 của anh H đi làm thuê và để tại đây. T chờ mọi người ngủ sau đó dây lấy trộm dùng làm phương tiện đi lại. Khi T đang sử dụng chiếc xe lưu thông thì bị L lượng Công an xã IK phát hiện thì T bỏ chạy để lại chiếc xe.

Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng đỏ, số máy 55P1074815, số khung 5P10CY0074808, BKS: 81S1-022.68, đã qua sử dụng, trị giá 17.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, Rơ Lan T đang đi bộ trên đoạn đường liên xã thuộc làng Y, xã ID, huyện Đ, tỉnh G, khi thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ - đen, BKS: 47C1 – 271.12 của anh Hoàng Duy L đang để trước tiệm Internet. T lén lút dắt chiếc xe đi khoảng 30m thì dừng lại và giật dây điện nổ máy xe. Sau đó, T sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện đi lại thì bị Công an xã D phát hiện, T đã bỏ lại chiếc xe và bỏ trốn.

Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ đen, số máy: G3D4E583834, số khung: 0610HY559057, trị giá: 37.890.000 đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 14 giờ ngày 16/9/2019, Rơ Lan T đến khu vực làng L, xã IC, huyện IG thì phát hiện nhà chị Phạm Thị Th không có người trông coi. T liền treo qua hàng rào, lấy một chiếc xà beng và một con dao của chị Th để phá cửa đột nhập vào nhà và lấy của chị Th 01 chiếc máy tính xách tay hiệu DELL core i5, 15inch, màu đen. Sau đó, T mang chiếc máy tính xách tay này bán cho chị Đoàn Thị L được 1.000.000 đồng. Số tiền bán được T đã tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-TS ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện IG, kết luận: 01 máy tính Laptop nhãn hiệu DELL core i5, màn hình 15inch, màu đen, máy đã qua sử dụng có giá: 8.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: khoảng 23 giờ ngày 17/9/2018, Rơ Lan T đang đi bộ tại khu vực làng B, xã IC, huyện IG thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng – đen, BKS: 81V1-145.62 của chị Ksor P để tại trước sân nhà. T lén lút

dắt chiếc xe ra ngoài đường và giật dây điện để nổ máy. Chiếc xe này T đã sử dụng để đi lại, đến ngày 21/9/2018, thì đã bán này cho anh Chu Văn T được 2.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 84/KL-TS ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện IG, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS: 81V1-145.62, đã qua sử dụng có giá trị là 11.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: khoảng 23 giờ ngày 20/9/2018, Rơ Lan T đi bộ trên đoạn đường liên thôn thuộc làng P, xã D, huyện Đ, tỉnh G, thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng - đỏ - đen, xe chưa có biển kiểm soát của anh Rơ Mah H1 để ở kho cạnh nhà anh H1 xung quanh không thấy ai nên T đã vào dắt chiếc xe ra ngoài đường và đi về hướng huyện IG. Sau đó T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Đến ngày 04/11/2018, T sử dụng chiếc xe này thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị Nguyễn Thị N thì bị phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng đỏ, số máy 592258, số khung 567480, xe không có biển kiểm soát và đã qua sử dụng, trị giá 55.002.000 đồng.

Vụ thứ sáu: khoảng 02 giờ ngày 10/10/2018, Rơ Lan T và Rơ Lan N đang đi chơi tại làng TB, xã IK, huyện IG, tỉnh G thì T rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. T và N trộm cắp của anh Rơ Mah H2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh, BKS: 81B1-782.47, một dây chuyền làm bằng vàng tây, một đồng hồ đeo tay màu vàng, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 và 1.150.000 đồng. Sau đó, T và N bán chiếc xe mô tô BKS: 81B1-782.47 cho anh Bùi Văn Q được 24.000.000 đồng, sợi dây chuyền bằng vàng tây thì T đổi cho chị Lê Thị S lấy một sợi dây chuyền bằng vàng tây khác trị giá 2.700.000 đồng và 900.000 đồng. Riêng chiếc đồng hồ thì T đưa anh Rơ Châm Doch và chiếc điện thoại di động thì N sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện IG, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh, BKS: 81B1-782.47 có giá 28.000.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu Longbo có giá 150.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7, màu đen, có giá 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện IG, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng chiều dài 48cm, tại đầu móc gắn cài có đập số 610, khối lượng 7,98gam, có hàm lượng vàng là 59,99%, tại thời điểm ngày 10/10/2018 có giá là: 4.788.000 đồng.

Vụ thứ bảy: khoảng 18 giờ ngày 21/10/2018, Rơ Lan T đang đi chơi tại khu vực làng N, xã ID, huyện Đ, tỉnh G thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh – bạc, BKS: 81U1 – 146.42 của anh Rơ Mah B để ở trước nhà. T đã tiến lại gần chiếc xe thì thấy chìa khóa vẫn ở ổ khóa điện. T liền dắt chiếc xe ra đường và nổ máy tẩu thoát. Đến ngày 23/10/2018, T mang chiếc xe đến TP. P, tỉnh G bán cho anh Nguyễn Trí T2 được 20.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại

Exciter, số máy G3D4E162055, số khung: 0610FY149440, BKS: 81U1-146.42, trị giá là: 35.835.000 đồng.

Vụ thứ tám: khoảng 00 giờ ngày 12/11/2018, Rơ Lan T đi bộ đến khu vực nhà thi đấu đa năng của huyện Đ, thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G. Do lúc này, nhà thi đấu đang xây dựng có nhiều thợ xây ở nên T nảy sinh ý định vào tìm tài sản để trộm cắp. T đi vào phòng anh Đặng Văn L đang ngủ và trộm cắp của anh L một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model RM-1187 đang để ở đầu giường ngủ. Khi bị bắt, Cơ quan Công an đã thu giữ hai chiếc điện thoại nói trên.

Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model J7 Prime, màu đen, trị giá 3.410.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model RM-1187, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 390.000 đồng.

Tổng tài sản mà Rơ Lan T trộm cắp trị giá là 209.495.000 đồng. Trong đó có 01 lần trộm cắp ngày 15/5/2018, trị giá tài sản trộm cắp là 17.500.000 đồng T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Giá trị tài sản T đã chiếm đoạt khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là: 191.995.000 đồng.

Đối tượng Rơ Lan N khi thực hiện hai lần trộm cắp tài sản đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Công an huyện IG, tỉnh G đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, model: V6214, màu đen; 01 (một) chiếc két sắt Việt Tiệp, có cửa màu vàng nhạt, thân cửa màu ghi; 01 (một) chiếc cuốc có lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng tre dài 1,6m; số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị N.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu S: xanh - đen, số khung: 5P10CY0074808, số máy: 55P1074815, BKS: 81S1-022.68. Xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh H.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu S: đen-đỏ, số khung: 0610HY559057, số máy: G3D4E583834, BKS: 47C1-271.12; 01 (một) Biển kiểm soát mang số và chữ: 47C1-271.12. Xác định chiếc xe và Biển kiểm soát này là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Duy L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Hoàng Duy L.

- 01 máy tính Laptop nhãn hiệu DELL core i5, màn hình 15inch, màu đen. Xác định máy tính này là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện IG đã trả lại cho chị Th. 01 (một) dao rựa, cán dao bằng tre màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu dao bằng, dao dài 61cm, bề rộng lưỡi dao là 06cm, đường kính cán dao là 03cm; 01 (một) xà Breng bằng kim loại màu xám, dài 1,6m, đường kính 2,5cm, có một đầu rộng 06cm. Đây là công cụ mà T đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xác định vật chứng này là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Th, nên đã trả lại cho chị Th.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS: 81V1-145.62. Xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Ksor P, Cơ quan CSĐT – Công an huyện IG đã trả lại cho chị Ksor P.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu S: trắng-đỏ, Số khung: 567480, số máy: 592558, xe chưa có biển kiểm soát. Xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Rơ Mah H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh H1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, BKS: 81B1-782.47; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu LongBo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 màu đen. 01 (một) sợi dây chuyền vàng chiều dài 48cm, tại đầu móc gắn cài có đập số 610, khối lượng 7,98gam. Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Rơ Mah H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện IG đã trả lại cho anh Rơ Mah H2.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu S: xanh - đen, số khung: 0610FY149440, số máy: G3D4E162055, BKS: 81U1-146.42; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002750, mang tên Rơ Mah B; 01 giấy phép lái xe số 640174000213, ang tên Rơ Mah B. Xác định những tài sản này là của anh Rơ Mah B, Cơ quan Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Rơ Mah B.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model: J7 Prime, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model: RM-1187, màu đen. Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh L.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7, màu đen, đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại di động mà T đã sử dụng số tiền do bán tài sản do trộm cắp mà có để mua chiếc điện thoại này. Sau đó, T nhờ N cầm giúp. Do đó, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử L.

Tại Bản Cáo trạng số: 17/CT- VKS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Rơ Lan T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, những bị hại có mặt trình bày:

- Chị Nguyễn Thị N trình bày: Ngày 04/11/2018 chị bị kẻ gian đột nhập vào nhà, phá kết sắt trộm cắp 5.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, model V6214, màu đen. Chị đã được gia đình Rơ Lan N bồi thường 3.200.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng tiền trộm cắp, 200.000 đồng tiền thiệt hại chiếc kết sắt), được Công an huyện Đ trả lại chiếc điện thoại di động. Chị không yêu cầu bị cáo trả lại 2.200.000 đồng.

- Chị Ksor P trình bày: ngày 17/9/2018, chị bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng – đen, BKS: 81V1-145.62. Chị đã được Cơ quan Công an trả lại chiếc xe này. Chị không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

- Bà Rơ Mah H'R trình bày: ngày 20/9/2018, con bà là Rơ Mah H1 bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng - đỏ - đen, xe chưa có biển kiểm soát. H1 đã được Cơ quan Công an trả lại chiếc xe bị mất. Giữa H1 và gia đình bị cáo T đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại về tài sản. Tuy

nhiên, cho đến nay gia đình bị cáo chưa bồi thường khoảng tiền nào. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường thiệt hại.

- Anh Rơ Mah H2 trình bày: ngày 10/10/2018, anh bị mất các tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh, BKS: 81B1-782; 01 dây chuyền làm bằng vàng tây; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 và 1.150.000 đồng. Anh đã được Cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô, dây chuyền vàng tây, đồng hồ, điện thoại di động. Anh yêu cầu bị cáo và Rơ Lan N trả lại 1.150.000 đồng. Tại phiên tòa, bố của N đã trả 575.000 đồng. Anh yêu cầu bị cáo trả cho anh 575.000 đồng còn lại.

- Anh Rơ Mah B trình bày: ngày 21/10/2018, anh bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh – bạc, BKS: 81U1-146.42. Anh đã được Cơ quan Công an trả lại chiếc xe này. Anh không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại phiên tòa, những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt trình bày:

- Anh Bùi Văn Q trình bày: anh có mua của Rơ Lan T và Rơ Lan N 01 xe mô tô với giá 24.000.000 đồng. Khi mua xe, anh hoàn toàn không biết là xe do phạm tội mà có. Anh đã giao nộp xe cho Công an. Rơ Lan N đã trả lại cho anh 12.000.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo trả cho anh số tiền còn lại.

- Chị Đoàn Thị L khai: chị có mua của Rơ Lan T 01 máy vi tính xách tay với giá 1.000.000 đồng. Khi mua, chị hoàn toàn không biết là máy vi tính xe do bị cáo phạm tội mà có. Chị đã giao nộp máy vi tính cho Công an. Chị không yêu cầu bị cáo trả lại 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Rơ Lan T phạm tội “trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Rơ Lan T từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo Rơ Lan T bồi thường cho anh Bùi Văn Q 12.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Trí T2 20.000.000 đồng; bồi thường cho anh Rơ Mah H2 575.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Công an huyện IG. Đề nghị bảo lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7, màu đen của bị cáo để bảo đảm thi hành án dân sự; đề nghị truy thu của bị cáo Rơ Lan T 6.600.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo công nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, học vấn thấp, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng, bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều

52, các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Lan T không quá 4 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến Th luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Th tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Công an huyện IG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Công an huyện IG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 04/11/2018, Rơ Lan T và Rơ Lan N trộm cắp của chị Nguyễn Thị N 5.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, model V6214, màu đen. Tổng số tài sản mà T và N trộm cắp nhà chị N là: 5.380.000 đồng.

Ngoài lần trộm cắp trên thì Rơ Lan T và đối tượng Rơ Lan N đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ và huyện IG, tỉnh G trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 11/2018, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 23 giờ ngày 15/5/2018, Rơ Lan T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, màu xanh đen, BKS: 81S1-022.68 của anh H trị giá là 17.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, Rơ Lan T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ - đen, BKS: 47C1 - 271.12 của anh H1 Duy L, trị giá: 37.890.000 đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 14 giờ ngày 16/9/2019, Rơ Lan T trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay hiệu DELL core i5, 15inch, màu đen của chị Phạm Thị Th trị giá: 8.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: khoảng 23 giờ ngày 17/9/2018, Rơ Lan T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng - đen, BKS: 81V1-145.62 của chị Ksor P, trị giá 11.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: khoảng 23 giờ ngày 20/9/2018, Rơ Lan T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng - đỏ - đen, xe chưa có biển kiểm soát của anh Rơ Mah H1, trị giá 55.002.000 đồng.

Vụ thứ sáu: khoảng 02 giờ ngày 10/10/2018, Rơ Lan T và Rơ Lan N trộm cắp của anh Rơ Mah H2 các tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh, BKS: 81B1-782.47 trị giá 28.000.000 đồng; 01 dây chuyền làm bằng vàng tây; trị giá là: 4.788.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, trị giá 150.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 trị giá 1.000.000 đồng; và số tiền 1.150.000 đồng của anh Rơ Mah H2. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 35.088.000 đồng.

Vụ thứ bảy: khoảng 18 giờ ngày 21/10/2018, Rơ Lan T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh - bạc, BKS: 81U1-146.42 của anh Rơ Mah B trị giá: 35.835.000 đồng.

Vụ thứ tám: khoảng 00 giờ ngày 12/11/2018, Rơ Lan T trộm cắp của anh Đặng Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen trị giá là 3.410.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model RM-1187 trị giá 390.000 đồng. Tổng cộng là 3.800.000 đồng.

Rơ Lan N, sinh ngày 29/3/2006, là người chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp sau cùng thì N mới 12 tuổi 07 tháng 06 ngày).

Bị cáo Rơ Lan T khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/5/2018 khi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (chưa đủ 16 tuổi). 8 lần trộm cắp tài sản sau đó T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực hành vi. Tổng tài sản mà Rơ Lan T trộm cắp khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là 191.995.000 đồng (một trăm chín mươi một triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Bị cáo không có nghề nghiệp, sống lang thang, trong một thời gian ngắn đã thực hiện 8 lần trộm cắp tài sản và lấy tiền trộm cắp được, tiền bán tài sản trộm cắp được để tiêu xài, làm nguồn sống chính cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất chuyên nghiệp, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy Bị cáo trạng đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải được xử lý. Bị cáo Rơ Lan T trong một thời gian ngắn đã 09 lần trộm cắp tài sản của nhiều người, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 209.495.000 đồng, trong đó 01 lần trộm cắp tài sản khi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với giá trị tài sản trộm cắp là 17.500.000 đồng; 08 lần trộm cắp tài sản khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với giá trị tài sản trộm cắp là 191.995.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công cách mạng, có bác ruột là Rơ Lan H’ Đông được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, bà Rơ Lan H’ Del (bà ngoại) được hưởng tiền trợ cấp hàng tháng do có công cách mạng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội

khó khăn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội 8 lần, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân không tốt (như đã nêu tại phần L lịch của bị cáo).

Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên khi áp dụng hình phạt cần áp dụng các quy định người chưa thành niên phạm tội gồm các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, nguyên nhân phạm tội, khả năng nhận T2, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, thấy rằng, bị cáo phạm tội 8 lần, hành vi phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp, tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn, cần thiết phải phạt tù, mới cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và góp phần đấu Th, phòng chống tội phạm.

[6] Về hành vi những người có liên quan: Nguyễn Trí T2, anh Bùi Văn Q, chị Đoàn Thị L, chị Lê Thị S, anh Chu Văn T là những người đã mua tài sản do bị cáo T và Rơ Lan N trộm cắp mà có. Khi mua tài sản, những người này đều hoàn toàn không biết là tài sản do bị cáo và N phạm tội mà có. Do đó hành vi anh T2, anh Q, chị L, chị S, anh T không phải là tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các bị hại:

- Anh Rơ Mah H2 yêu cầu bị cáo và Rơ lan N trả lại 1.150.000 đồng. Tại phiên tòa, bố của N đã trả 575.000 đồng. Anh H2 yêu cầu bị cáo trả cho anh 575.000 đồng còn lại. Xét yêu cầu của anh H2 là có căn cứ nên chấp nhận.

- Các bị hại còn lại gồm: chị Nguyễn Thị N, anh Hanh, anh H1 Duy L, chị Phạm Thị Th, chị Ksor P, anh Rơ Mah H1, anh Rơ Mah B, anh Đặng Văn L đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết bồi thường thiệt hại cho những người này.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trí T2 yêu cầu bị cáo trả lại 20.000.000 đồng mua xe. Anh Bùi Văn Q yêu cầu bị cáo và N trả lại cho anh 24.000.000 đồng mua xe. Gia đình N đã trả 12.000.000 đồng. Anh Q yêu cầu bị cáo T trả 12.000.000 đồng còn lại. Xét yêu cầu của anh T2, anh Q là có căn cứ nên chấp nhận.

- Chị Lê Thị S không yêu cầu bị cáo trả lại 900.000 đồng đã đưa cho bị cáo; anh Chu Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại 2.500.000 đồng mua xe; chị Đoàn Thị L không yêu cầu bị cáo trả lại 1.000.000 đồng mua vì tính xách tay. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết bồi thường thiệt hại cho những người này.

[8] Về xử L vật chứng: các vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Công an huyện IG xử L đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Cần thiết phải bảo lưu 01 (một) chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7, màu đen của bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để bảo đảm thi hành án dân sự.

[9] Xử L tiền do phạm tội mà có: bị cáo T khi trộm cắp tài sản của chị N được chia 2.200.000 đồng. Khi trao đổi dây chuyền vàng trộm cắp của anh H2 cho chị Lê Thị S, bị cáo được chị S trả thêm 900.000 đồng. Anh Chu Văn T đã mua

chiếc xe do bị cáo bán với giá 2.500.000 đồng. Chị Đoàn Thị L mua của bị cáo máy tính xách tay với giá 1.000.000 đồng.

Xét 6.600.000 đồng nói trên do bị cáo phạm tội mà có, là tài sản của chị N, chị S, anh T, chị L, những người này đều không yêu cầu trả lại nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm và 1.628.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Rơ Lan T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Rơ Lan T** 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2018.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Rơ Lan T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Rơ Lan T và Rơ Lan N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Bùi Văn Q 24.000.000 đồng, chia theo phần thì bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng, N bồi thường 12.000.000 đồng. N đã bồi thường xong.

Buộc bị cáo Rơ Lan T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Trí T2 20.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Rơ Lan T và Rơ Lan N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Rơ Mah H2 1.150.000 đồng, chia theo phần thì bị cáo bồi thường 575.000 đồng, N bồi thường 575.000 đồng. N đã bồi thường xong.

Bị cáo Rơ Lan T có nghĩa vụ bồi thường bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì mẹ của bị cáo là bà Rơ Lan J phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

4. Về xử lý vật chứng vụ án, tiền do bị cáo phạm tội mà có: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo Rơ Lan T 6.600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Bảo lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G 01 (một) chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7, màu đen, đã qua sử dụng (là tài sản của bị cáo) để bảo đảm thi hành án dân sự (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.628.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

6. Các vấn đề khác:

Bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của những người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của những người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Kể từ ngày án có hiệu L và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS; CA;
- TAND tỉnh G;
- Bị cáo; Bị hại;
- Bị đơn DS, Người LQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng